1. **Học phần:** **IETLS BEGINNERS 1**
2. **Mã học phần:** **ENG1013**
3. **Ngành:** Marketing
4. **Khối lượng học tập:** 3 tín chỉ.
5. **Trình độ:** Đại học.
6. **Học phần điều kiện học trước:** Pre-Ielts 1, 2
7. **Mục đích học phần**

Học phần này được thiết kế tích hợp giữa 3 kỹ năng: Nghe, Nói, và Đọc cùng với các chủ điểm từ vựng. Nội dung học phần được trình bày trong 10 bài học, mỗi bài học cung cấp vốn từ vựng theo chủ đề cụ thể, các kiến thức về văn hóa, và luyện các kĩ năng nghe hiểu, đọc hiểu, giao tiếp theo nhiều tình huống khác nhau trong cuộc sống.

8. Chuẩn đầu ra học phần của học phần (CLO)

TT	Mã CĐR của học phần	Tên chuẩn đầu ra
1	CLO1	Nhận biết các từ vựng ở cấp độ Ielts Beginners 1 liên quan đến các chủ đề trong cuộc sống thường ngày như: tính cách con người, thể thao, thành thị và nông thôn, phim ảnh, mua sắm, công nghệ, văn hóa và phong tục truyền thống, các vấn đề toàn cầu, văn hóa đọc.
2	CLO2	Diễn giải được ý chính và chi tiết các bài nghe hiểu dạng hội thoại, tường thuật, trình bày hoặc quảng cáo về các chủ đề trên ở cấp độ Ielts Beginners 1.
3	CLO3	Dịch được các bài đọc hiểu, có khả năng suy đoán để làm các bài tập trắc nghiệm; đúng sai; nối câu dựa trên thông tin bài đọc được cho dưới hình thức của bài thi Ielts Beginners 1.
4	CLO4	Giao tiếp bằng tiếng Anh theo cặp, nhóm để giải quyết các tình huống trong cuộc sống về: tính cách con người, thể thao, thành thị và nông thôn, phim ảnh, mua sắm, công nghệ, văn hóa và phong tục truyền thống, các vấn đề toàn cầu, văn hóa đọc.
5	CLO 5	Đánh giá phần trình bày của các bạn trong quá trình học và đánh giá quá trình học của bản thân ở các chủ đề thuộc học phần Ielts Beginners.
6	CLO 6	Biên soạn bài giới thiệu về bản thân và tổ hợp lại những chủ đề thường gặp trong đời sống theo hình thức thi của Ielts Beginners 1.

Ma trận quan hệ chuẩn đầu (CLO) ra và nội dung chương trình học phần (PLO)

CĐR học phần/ CĐR chương trình	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9	PLO10	PLO11	PLO12
CLO1			X	X								
CLO2			X	X								
CLO3			X	X								
CLO4			X	X								
CLO5			X	X								
CLO6			X	X								
Tổng hợp theo học phần			T	I								

Chú thích:

- **Introduce:** Chuẩn đầu ra chương trình (PLO) không nhất thiết phải được chuyển tải thành chuẩn đầu ra học phần (CLO) (nội dung "Introduce" gắn với chuẩn đầu ra chương trình không cần thể hiện trong chuẩn đầu ra học phần), có hoạt động giới thiệu sơ bộ, không có hoạt động kiểm tra, đánh giá trong học phần đó.
- **Teach:** PLO phải được chuyển tải thành CLO (nội dung Teach phải được thể hiện rõ trong CLO môn học), có hoạt động giảng dạy chính khóa, có hoạt động kiểm tra, đánh giá.
- **Utilize:** không nhất thiết PLO phải được chuyển tải thành CLO, không có hoạt động giảng dạy, sinh viên chỉ sử dụng những kiến thức, kỹ năng đã có ở môn học trước đó để học và/ hoặc đánh giá ở môn hiện tại.

9. Nhiệm vụ của sinh viên

- Tham gia đầy đủ các buổi học trên lớp.

- Sinh viên làm việc (luyện nói, đọc bài) theo cặp / nhóm/ cá nhân để hoàn thành bài tập được giao.

- Hoàn thành bài kiểm tra thành phần 1 tại lớp

- Thực hiện đủ khối lượng bài tập theo yêu cầu của giáo viên, chủ động tự luyện tập thêm ngoài giờ học với những tài liệu được giáo viên đề xuất.

10. Tài liệu học tập

10.1. Giáo trình

- Solutions, Pre-Intermediate Student's Book, Falla, T. & Paul A Davies, Oxford University Press (2008)
- Solutions, Pre-Intermediate Workbook, Falla, T. & Paul A Davies, Oxford University Press (2008).

10.2. Tài liệu tham khảo:

- Basic IETLS listening, NXB Tổng hợp TP HCM (2013).
- 202 Useful Exercises for IETLS, NXB Trẻ (2003).

11. Thang điểm: Theo thang điểm tín chỉ.

12. Nội dung chi tiết học phần

		BÀI 1
		THE REAL YOU
I.1.		**The real you**
	1.1.1	Vocabulary and Listening: Personalities
	1.1.2	Culture: Free time
	1.1.3	Reading: Appearances
	1.1.4	Speaking: topic Describing people
I.2.		**Basic IELTS Listening - Unit 1 – Part2**
	1.2.1	Getting to know each other - Exercise 1, 2
	1.2.2	Getting to know each other - Exercise 3, 4
		Tài liệu học tập
	TL1.	Đọc bài 1, giáo trình Solutions
	TL2.	Đọc bài 1, giáo trình **Basic IELTS Listening**

		BÀI 2
		WINNING AND LOSING
2.1.		**Winning and losing**
	2.1.1	Vocabulary and Listening: Sports
	2.1.2	Culture: On the river
	2.1.3	Reading: Surf's up
	2.1.4	Speaking: topic Sports and Leisure activities
2.2.		**Basic IELTS Listening**
	2.2.1	Unit 2 – Part 5 – Time – Excercise 3,4
	2.2.2	Unit 3 – Exercise 15
		Tài liệu học tập
	TL1.	Đọc bài 2, giáo trình Solutions
	TL2.	Đọc bài 2 &3 giáo trình Basic IELTS Listening

		BÀI 3
		TOWN AND COUNTRY

3.1.		**Town and country**
	3.1.1	Vocabulary and Listening: Landscapes
	3.1.2	Culture: In the country
	3.1.3	Reading: Are you lonesome tonight?
	3.1.4	Speaking: topic Cities and countries
3.2.		**Basic IELTS Listening**
	3.2.1	Unit1 – Part 2 – Excercise 7,8
	3.2.2	Unit3 – Exercise 6, 13
		Tài liệu học tập
	TL1.	Đọc bài 3, giáo trình Solutions
	TL2.	Đọc bài 1 &3 giáo trình Basic IELTS Listening

		BÀI 4
		IN THE SPOTLIGHT
4.1.		**In the spotlight**
	4.1.1	Vocabulary and Listening: Movies
	4.1.2	Culture: Licensed to kill
	4.1.3	Reading: Crossing cultures
	4.1.4	Speaking: topic Hobbies / Entertainment
4.2.		**Basic IELTS Listening**
	4.2.1	Unit 3, exercise 14
		Tài liệu học tập
	TL1.	Đọc bài 4, giáo trình Solutions
	TL2.	Đọc bài 3 giáo trình Basic IELTS Listening

		BÀI 5
		GIFTS
5.1.		**Gifts**
	5.1.1	Vocabulary and Listening: Shopping
	5.1.2	Culture: Giving and receiving
	5.1.3	Reading: Monumental gifts
	5.1.4	Speaking: topic Shopping
5.2.		**Basic IELTS Listening**
	5.2.1	Unit 3 – Exercise 2

		Tài liệu học tập
	TL1.	Đọc bài 5, giáo trình Solutions
	TL2.	Đọc bài 3 giáo trình Basic IELTS Listening

		BÀI 6
		TECHNOLOGY
6.1.		**Technology**
	6.1.1	Vocabulary and Listening: Useful gadgets
	6.1.2	Culture: A text education
	6.1.3	Reading: Nanotechnology
	6.1.4	Speaking: topic Technology in modern life
6.2.		**202 Useful Exercises for IETLS**
	6.2.1	Part 3 – Listening exercises 3.4, 3.5, 3.6
		Tài liệu học tập
	TL1.	Đọc bài 6, giáo trình Solutions
	TL2.	Đọc phần 3, giáo trình 202 Useful Exercises for IETLS

		BÀI 7
		CULTURES AND CUSTOMS
7.1.		**Cultures and customs**
	7.1.1	Vocabulary and Listening: Body language
	7.1.2	Culture: An American Fesstival
	7.1.3	Reading: Unusual festivals
	7.1.4	Speaking: topic Fesstivals
7.2.		**Basic IELTS Listening**
	7.2.1	Unit 2 – Part 7 – Exercise 5
	7.2.2	Unit 3 - Exercise 5
		Tài liệu học tập
	TL1.	Đọc bài 7, giáo trình Solutions
	TL2.	Đọc bài 2, 3 giáo trình Basic IELTS Listening

		BÀI 8
		WHAT IF...?

8.1.		**What if...?**
	8.1.1	Vocabulary and Listening: Global issues
	8.1.2	Grammar: Second conditional and *I wish...*
	8.1.3	Reading: Disaster
	8.1.4	Speaking: topic Environment
8.2.		**202 Useful Exercises for IETLS**
	8.2.1	Part 2 – Listening exercises 2.3, 2.4
	8.2.2	Part 2 – Listening exercises 2.5, 2.6
		Tài liệu học tập
	TL1.	Đọc bài 8, giáo trình Solutions
	TL2.	Đọc phần 2, giáo trình 202 Useful Exercises for IETLS

		BÀI 9
		CRIME SCENE
9.1.		**Crime scene**
	9.1.1	Vocabulary and Listening: Crimes and criminals
	9.1.2	Culture: Sherlock Holmes
	9.1.3	Reading: Computer crime
	9.1.4	Speaking: topic Crimes and criminals
9.2.		**202 Useful Exercises for IETLS**
	9.2.1	Part 1 – Listening exercises 1.4, 1.6
		Tài liệu học tập
	TL1.	Đọc bài 9, giáo trình Solutions
	TL2.	Đọc phần 1, giáo trình 202 Useful Exercises for IETLS

		BÀI 10
		THE WRITTEN WORD
10.1.		**The written word**
	10.1.1	Vocabulary and Listening: Publications
	10.1.2	Grammar: Passive
	10.1.3	Reading: A teenage writer
	10.1.4	Speaking: topic Reading
10.2.		**202 Useful Exercises for IETLS**
	10.2.1	Part 1 – Listening exercise 1.5

		Tài liệu học tập
	TL1.	Đọc bài 9, giáo trình Solutions
	TL2.	Đọc phần 1, giáo trình 202 Useful Exercises for IETLS

13. Ma trận quan hệ chuẩn đầu ra (CLO) và nội dung (chương) học phần

Chương thứ	Tên chương	CLO1	CLO2	CLO3	CLO4	CLO5	CLO6
1	The real you	X	X	X	X		
2	Winning and losing	X	X	X		X	
3	Town and country	X	X	X			X
4	In the spot light	X	X	X	X		
5	Gilfs	X	X	X			
6	Technology	X	X	X		X	
7	Cultures and Customs	X	X	X	X		
8	What if?	X	X	X			X
9	Crime Scene	X	X	X			
10	The written world	X	X	X	X		

14. Mối quan hệ giữa chuẩn đầu ra học phần (CLO) và phương pháp giảng dạy, học tập (TLM)

STT	**Mã**	**Tên phương pháp giảng dạy, học tập (TLM)**		**Nhóm phương pháp**	CLO1	CLO2	CLO3	CLO4	CLO5	CLO6
1	**TLM1**	Giải thích cụ thể	Explicit Teaching	1	X	X	X			
2	**TLM2**	Thuyết giảng	Lecture	1						
3	**TLM3**	Tham luận	Guest Speaker	1						
4	**TLM4**	Giải quyết vấn đề	Problem Solving	2				X		
5	**TLM5**	Tập kích não	Brainstorming	2		X	X	X		
6	**TLM6**	Học theo tình huống	Case Study	2				X		
7	**TLM7**	Đóng vai	Role Playing	3				X		

8	**TLM8**	Trò chơi	Game	4	X					
9	**TLM9**	Thực tập, thực tế	Field Trip	4						
10	**TLM10**	Tranh luận	Debate	4						
11	**TLM11**	Thảo luận	Discussion	5				X		
12	**TLM12**	Học nhóm	Peer Practice	5				X		
13	**TLM13**	Câu hỏi gợi mở	Inquiry	5		X	X			
14	**TLM14**	Dự án nghiên cứu	Research Project/ Independent Study	6						
15	**TLM15**	Học trực tuyến	Technology-Based Methods	7						
16	**TLM16**	Bài tập ở nhà	Work Assigment	6	X	X	X	X	X	X
17	**TLM17**	Hướng dẫn	Seminar/Tutorial	1						
18	**TLM18**	Biểu diễn	Story Theatre	3						
19	**TLM19**	Mô phỏng	Simulation	4						
20	**TLM20**	Lớp học lắp ghép	Jigsaw	5						

15. Phân bổ thời gian theo số tiết tín chỉ cho 3 tín chỉ (1 tín chỉ = 15 tiết)

Chương thứ	Tên chương	Số tiết tín chỉ			Phương pháp giảng dạy
		Lý thuyết	Thực hành/ thảo luận(*)	Tổng số	
1	The real you	1	2	3	TLM1, TLM8, TLM11, TLM16
2	Winning and losing	1	2	3	TLM1, TLM5, TLM11, TLM16
3	Town and country	1	2	3	TLM1, TLM5, TLM13, TLM16
4	In the spot light	1	2	3	TLM1, TLM11, TLM12, TLM16
5	Gilfs	1	2	3	TLM1, TLM6, TLM7, TLM16
6	Technology	1	2	3	TLM1,MLM5, TLM4, TLM16

7	Cultures and Customs	1	2	3	TLM1, TLM11, TLM12, TLM16
8	What if?	1	2	3	TLM1, TLM13, TLM11, TLM16
9	Crime Scene	1	2	3	TLM1, TLM4, TLM11, TLM16
10	The written word	1	2	3	TLM1, TLM8, TLM13, LM16
	Tổng	**10**	**20**	**45**	

Ghi chú: Số giờ thực hành/ thảo luận trên thực tế sẽ bằng số tiết thực hành/ thảo luận trên thiết kế x 2.

16. Mối quan hệ giữa chuẩn đầu ra học phần (CLO) và phương pháp đánh giá (AM)

STT	**Mã**	**Tên phương pháp đánh giá**		**Nhóm phương pháp**	CLO1	CLO2	CLO3	CLO4	CLO5	CLO6
1	**AM1**	Đánh giá chuyên cần	Attendence Check	1						
2	**AM2**	Đánh giá bài tập	Work Assignment	1		X	X			
3	**AM3**	Đánh giá thuyết trình	Oral Presentation	1					X	X
4	**AM4**	Đánh giá hoạt động	Performance test	2						
5	**AM5**	Nhật ký thực tập	Journal and blogs	2						
6	**AM6**	Kiểm tra tự luận	Essay	2						X
7	**AM7**	Kiểm tra trắc nghiệm	Multiple choice exam	2		X	X			
8	**AM8**	Bảo vệ và thi vấn đáp	Oral Exam	2						X
9	**AM9**	Báo cáo	Written Report	2						X

10	**AM10**	Đánh giá làm việc nhóm	Teamwork Assessment	3				X		
11	**AM11**	Báo cáo khóa luận	Graduation Thesis/ Report	3						
12	**AM12**	Khác		4						

17. Kế hoạch kiểm tra, đánh giá

STT	**Tuần**	**Nội dung**	**Phương pháp đánh giá**	**Tỷ lệ (%)**	CLO1	CLO2	CLO3	CLO4	CLO5	CLO6
1	4	Chương 3	AM2, 10	10%				X		
2	8	Chương 1, 2, 3, 4, 5, 6	AM2, 8	20%						
3	14,15	Chương 7, 8, 9	AM3, 9, 10	10%					X	X
4	Theo lịch	Toàn bộ	AM6, 7	60%	X	X	X			
			Tổng cộng	100%						

Xác nhận của Khoa/ Bộ môn